

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 153/2024/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị An

Bà Trần Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/7/1989, tại Thái Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T (đã chết), bà: Phạm Thị T1, sinh năm 1953; vợ, con: chưa có;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Ngọc D 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2016, chấp hành xong số tiền 100.000 đồng tịch thu sung ngân sách nhà nước ngày 06/9/2014, D chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Ngọc D 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2023, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/5/2022.

Tiền sự: Quyết định số 232/ QĐ-XPHC ngày 17/8/2017 của Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng do có

hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, Công an huyện H đã đồn đốc nhiều lần nhưng D chưa chấp hành.

Nhân thân: Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 14/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 01/9/2011; Quyết định số 30/2019/QĐ-TA ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/9/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/06/2024 đến ngày 09/06/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Ông Lê Xuân T2, sinh năm 1962, trú tại số nhà A, ngõ F, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình
- Ông Trần Văn L, sinh năm 1978, trú tại số nhà H, ngõ A, đường Đ, tổ A, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Điều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/06/2024, Nguyễn Ngọc D là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích đi xe đạp mini màu xanh từ nhà đến khu vực đường N thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua được của một người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, D cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đạp đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi D đi đến khu vực đường L thuộc địa phận tổ A, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Lê Xuân T2 và ông Trần Văn L, D tự giác đưa từ lòng bàn tay phải của mình ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của D vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Kết quả giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1520 gam. Sau đó tổ công tác đã yêu cầu D và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường T, thành phố T để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Diệt và xe đạp mini màu xanh của D không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 813/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận “*Mẫu vật quản lý của Nguyễn Ngọc D gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine); có khối lượng 0,1520 gam (Không phải một nghìn năm trăm hai mươi gam). Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc D cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Bản cáo trạng số 156/CT-VKSTPTB ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Ngọc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Ngọc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 05 (năm) năm 09 (chín) tháng đến 06 (sáu) năm tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung Cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố T lập ngày 03/06/2024 tại trụ sở Công an phường T, thành phố T.

- Kết luận giám định số 813/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T.

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 03/6/2024, tại khu vực đường L thuộc địa phận tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc D là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1520 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy , làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương . Mặc dù đồng cơ phạm tội xuất phát từ việc nghiện chất ma túy, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, đã từng bị kết án về tội phạm ma túy, song không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là thể hiện ý thức coi thường pháp luật . Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án kết án và áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội , do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp , nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Ngọc D khai mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực tổ A, phường

T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: 0,1520 gam ma túy, loại Heroine, sau khi lấy mẫu giám định còn 0,0880 gam cùng toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Ngọc D trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 813/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh T là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe đạp mini màu xanh, đã cũ, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, trú tại thôn Q, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình là chị gái của Nguyễn Ngọc D. Ngày 22/7/2024, D mượn xe đi, chị N không biết D sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Nên ngày 22/7/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe đạp trên cho chị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 35, Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/6/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định: 0,0880 gam (*không phải không nghìn tám trăm tám mươi gam*) và toàn bộ bao gói trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 813/KL- KTHS (MT) ngày 07/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 22/8/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2024)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- UBND xã Vũ Chính , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Phụng